

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 12/2025

MỤC LỤC

	Trang
Thông tư 107/2025/TT-BTC hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.	02
Nghị định 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	03
Nghị định 291/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định 104/2024/NĐ-CP quy định về Quỹ phát triển đất.	04
Công văn số 5487/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với hóa đơn chứng từ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sau nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.	05
Công văn số 4927/CT-CS về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	06
Công văn số 4968/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với Công ty thu mua gỗ rừng.	07
Công văn số 5094/CT-CS về hướng dẫn cách xác định số thuế được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.	07
Công văn số 5106/CT-CS về chính sách thuế TNCN đối với tiền ăn ca.	08
Cục Thuế ban hành Công văn số 5282/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.	09

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 14/11/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 107/2025/TT-BTC hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, quy định mới về tài khoản kế toán của quỹ bảo hiểm, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp từ 01/01/2026, cụ thể như sau:

- Tài khoản kế toán phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống về tình hình thu, chi, kết dư quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý; tình hình đầu tư quỹ bảo hiểm, trích lập các quỹ dự phòng và thanh toán giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với nhau theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn phân loại và nguyên tắc sử dụng hệ thống tài khoản kế toán.
- Danh mục Hệ thống tài khoản kế toán, giải thích nội dung, kết cấu và phương pháp hạch toán tài khoản kế toán quy định tại Phụ lục I “Hệ thống tài khoản kế toán và hướng dẫn hạch toán kế toán” kèm theo Thông tư 107/2025/TT-BTC.



LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

Ngày 10/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo đó, từ 01/01/2026 tiền lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động sẽ tăng thêm 7,2%, tương ứng tăng từ 250.000 - 350.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vùng I: Mức lương tối thiểu vùng tăng từ 4,96 triệu đồng/tháng lên 5,31 triệu đồng/tháng (theo giờ tối thiểu từ 23.800 đồng/giờ lên thành 25.500 đồng/giờ).
- Vùng II: Mức lương tối thiểu vùng tăng từ 4,41 triệu đồng/tháng lên 4,73 triệu đồng/tháng (theo giờ tối thiểu 21.200 đồng/giờ lên thành 22.700 đồng/giờ).
- Vùng III: Mức lương tối thiểu vùng tăng từ 3,86 triệu đồng/tháng lên 4,14 triệu đồng/tháng (theo giờ tối thiểu 18.600 đồng/giờ lên thành 20.000 đồng/giờ).
- Vùng IV: Mức lương tối thiểu vùng tăng từ 3,45 triệu đồng/tháng lên 3,7 triệu đồng/tháng (theo giờ tối thiểu 16.600 đồng/giờ lên thành 17.800 đồng/giờ).

Mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 6/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 291/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định 104/2024/NĐ-CP quy định về Quỹ phát triển đất.

Khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 được tính bằng mức thu 3,6%/năm tính trên số tiền sử dụng đất phải nộp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai 2024.

Trường hợp đã có quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành nhưng chưa quyết định giá đất để tính tiền thuê đất thì thực hiện tính và thu tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai 2024.

Khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai 2024 được tính bằng mức thu 3,6%/năm tính trên số tiền thuê đất phải nộp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024. Trước đó, Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 được tính bằng mức thu 5,4%/năm tính trên số tiền thuê đất phải nộp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai 2024.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 25/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 5487/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với hóa đơn chứng từ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt sau nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng; trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 04/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 4927/CT-CS về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Cơ quan thuế khuyến nghị hộ, cá nhân kinh doanh lưu trữ các hóa đơn, chứng từ mua vào để cung cấp cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ và quyền sở hữu hợp pháp đáp ứng theo đúng quy định pháp luật.

Đồng thời, Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15, Bộ Tài chính đang khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định pháp luật như:

- Xây dựng Nghị định hướng dẫn Nghị quyết số 198/2025/QH15, trong đó có giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh.
- Xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi) và Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XV, trong đó bỏ quy định về khoán thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh, bổ sung quy định về chính sách thuế, phương thức cơ chế tự khai, nộp thuế áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Bộ Tài chính (Cục Thuế) đang khẩn trương tập trung sửa đổi quy trình quản lý thuế theo hướng đơn giản, ứng dụng hệ thống tự động để giảm thủ tục hành chính, thúc đẩy tuân thủ tự nguyện, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế theo phương châm lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.

Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế chủ động, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh trong năm 2025 và năm 2026 để người nộp thuế làm quen với phương thức kê khai và quản lý thuế mới để việc thực hiện của hộ, cá nhân kinh doanh được thuận lợi ngay từ ngày 01/01/2026 theo Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 05/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 4968/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với Công ty thu mua gỗ rừng.

Trường hợp công ty không trực tiếp trồng rừng mà thu mua gỗ rừng trồng của các tổ chức, cá nhân khác, sau đó sản xuất (băm, nghiền) thành sản phẩm dăm gỗ để bán ra thì sản phẩm dăm gỗ bán ra ở khâu kinh doanh thương mại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất là 10%.



Ngày 1/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 5094/CT-CS về hướng dẫn cách xác định số thuế được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý. Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được xác định cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhưng chưa được hoàn do vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế trước được khấu trừ vào kỳ tính thuế tiếp theo để xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu kỳ hoàn thuế tiếp theo.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 12/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 5106/CT-CS về chính sách thuế TNCN đối với tiền ăn ca.

Trường hợp người sử dụng lao động không tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa mà chi tiền cho người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân nếu mức chi phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp mức chi cao hơn mức hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì phần chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

Mức chi cụ thể áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể, các Hội không quá mức hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và các tổ chức khác, mức chi do thủ trưởng đơn vị thống nhất với chủ tịch công đoàn quyết định nhưng tối đa không vượt quá mức áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước”.

Theo quy định tại Điều 103 Bộ Luật lao động thì các chế độ khuyến khích đối với người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc quy định của người sử dụng lao động. Chế độ ăn giữa ca đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước từ ngày 01/01/2025 đến 31/7/2025 được thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước; từ ngày 01/8/2025 được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 18/11/2025, Cục Thuế ban hành Công văn số 5282/CT-CS về chính sách thuế GTGT đối với cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.

Trường hợp người nộp thuế đang áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn mà có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn và thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh theo quy định thì cơ quan thuế thực hiện cấp hóa đơn có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh. Người nộp thuế tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh được cơ quan thuế cấp mã. Về việc cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP nêu trên.

Trường hợp đang áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn mà người nộp thuế có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn để có nguồn thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục thì cơ quan thuế tiếp tục cho người nộp thuế sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh với điều kiện người nộp thuế phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP nêu trên.



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



anvietcpa.com



facebook.com/anvietcpa/



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939.333.119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909.866.888

Email: giang.vu@anvietcpa.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Email: anviet.hp@anvietcpa.com